

Ngày	7,090 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.9%	2.3%	-9.7%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	5,660 - 11,050
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	359
Số lượng CPLH (CP)	50,681,927
KLGD BQ 20 phiên (CP)	251,285
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	1.11
EPS	150
P/E	47.2

DT thuần
Q1/24
203
tỷ VNĐ
QoQ: ▼425 -67.6%
YoY: ▼144 -41.4%

LN trước thuế
Q1/24
1.19
tỷ VNĐ
QoQ: ▼1.67 -58.5%
YoY: ▼1.83 -60.7%

LN sau thuế
Q1/24
0.92
tỷ VNĐ
QoQ: ▼1.55 -63.0%
YoY: ▼1.25 -57.8%

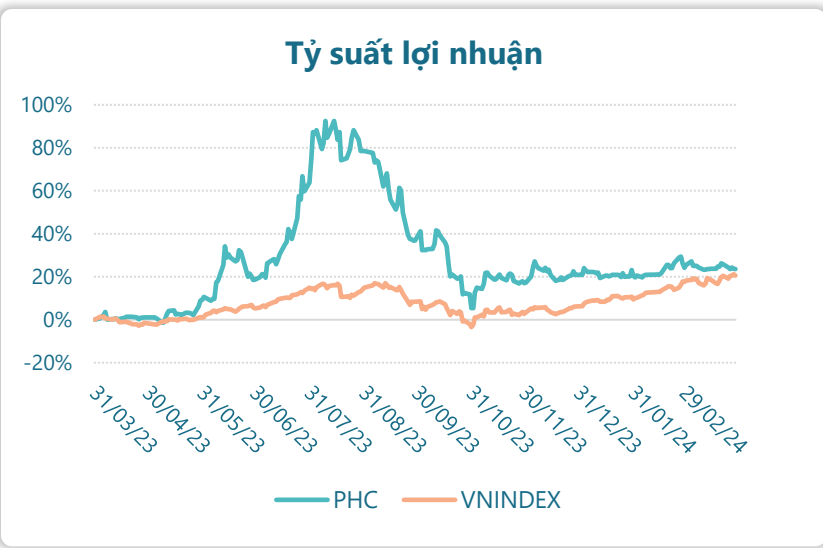
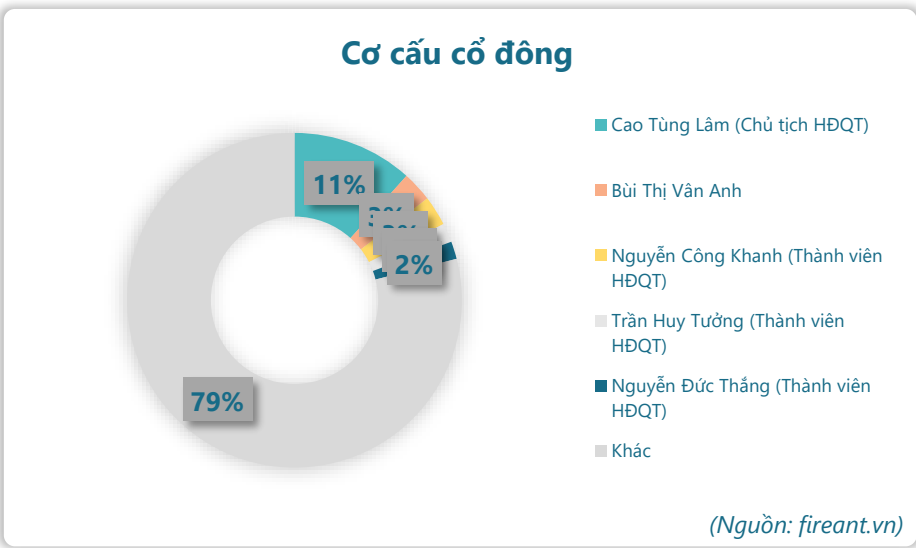
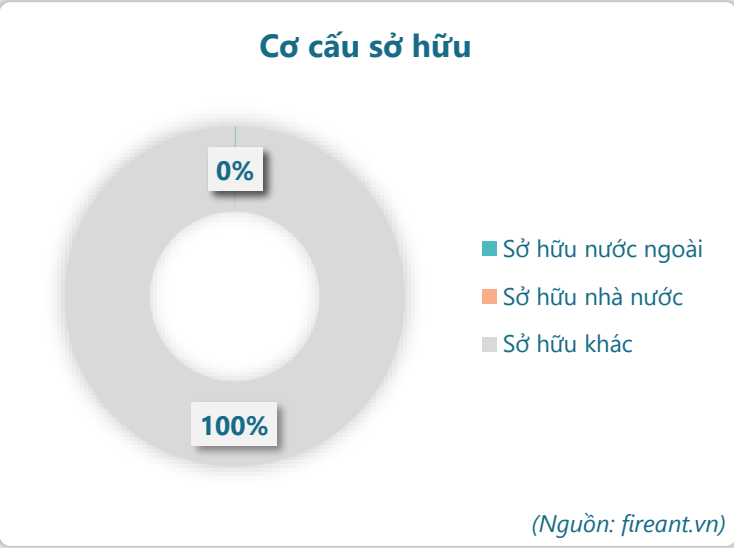
ROA
2023
0.3%
+/- YoY: ▼ 0.5%

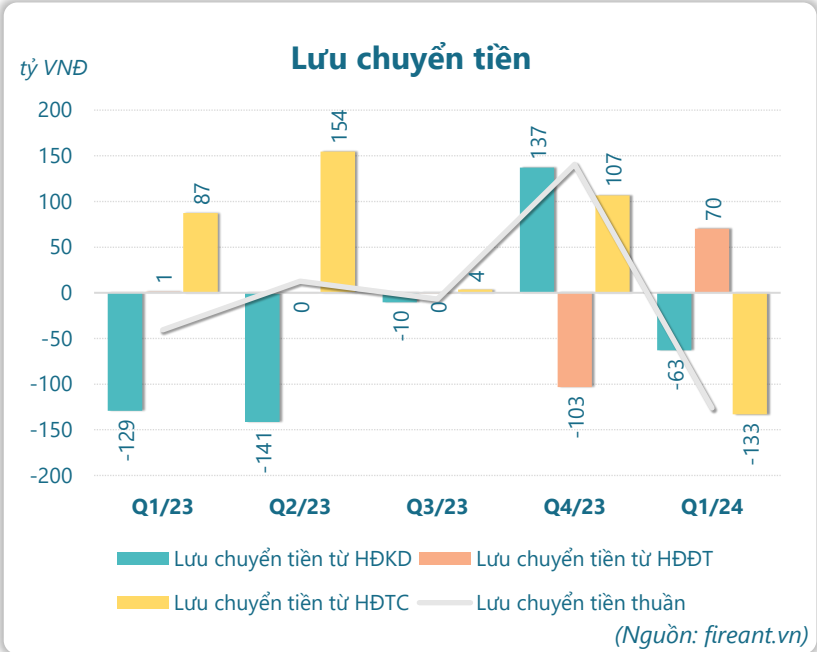
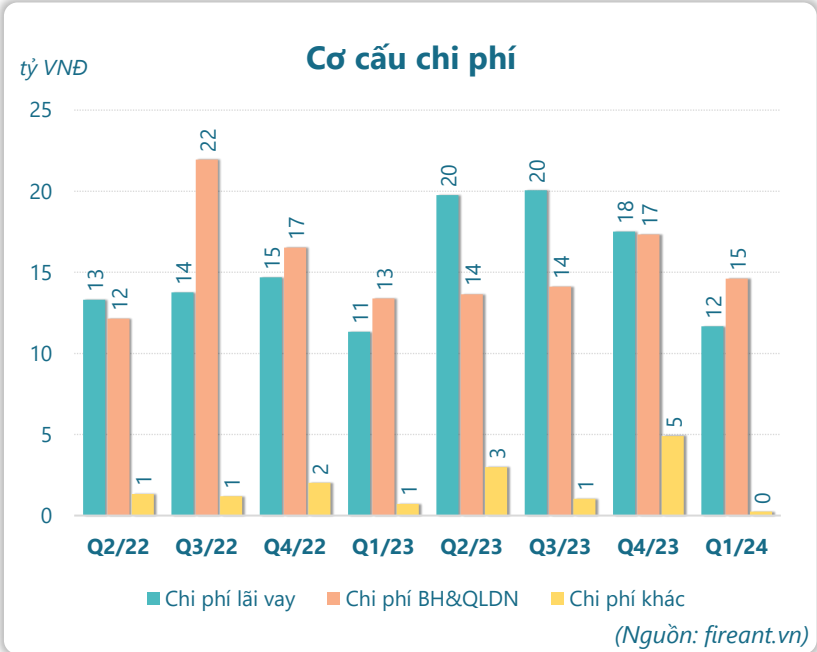
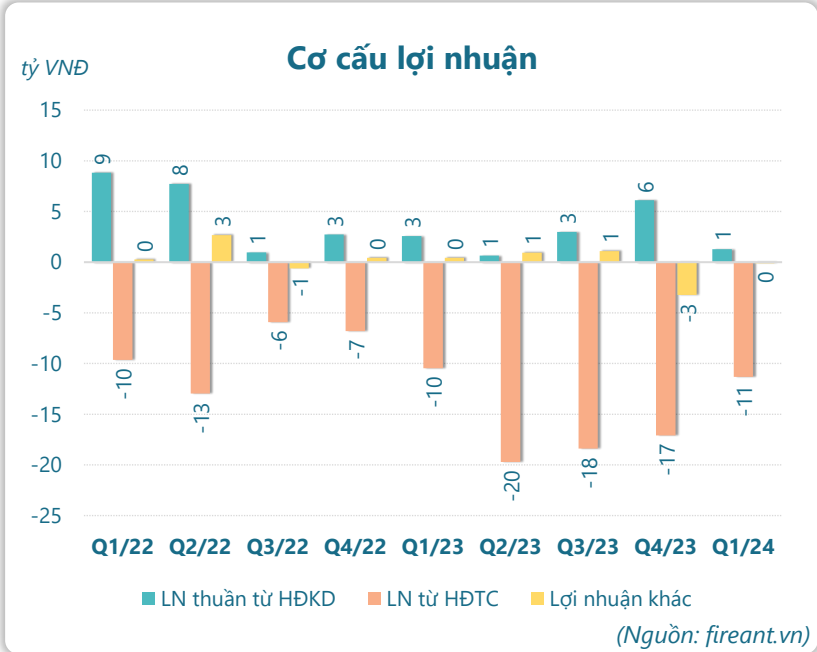
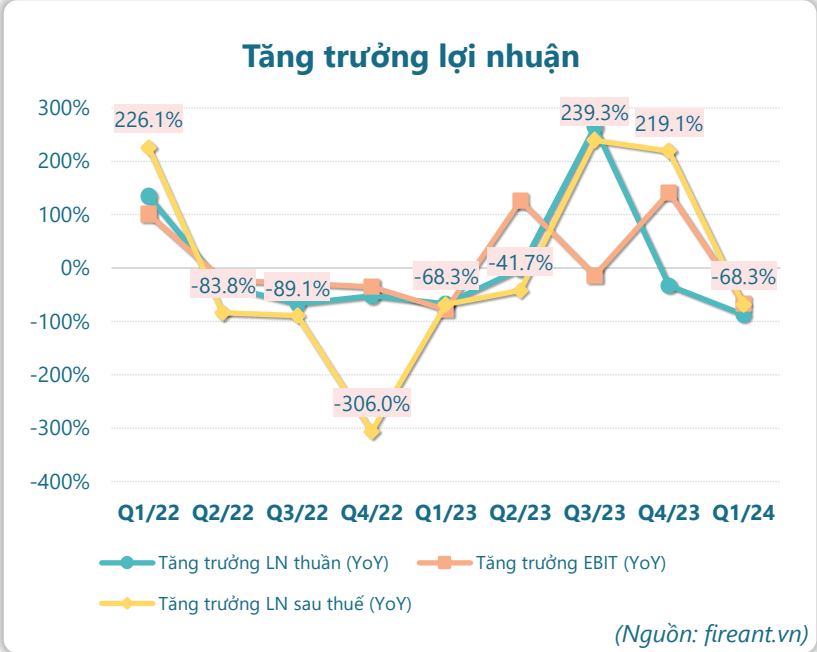
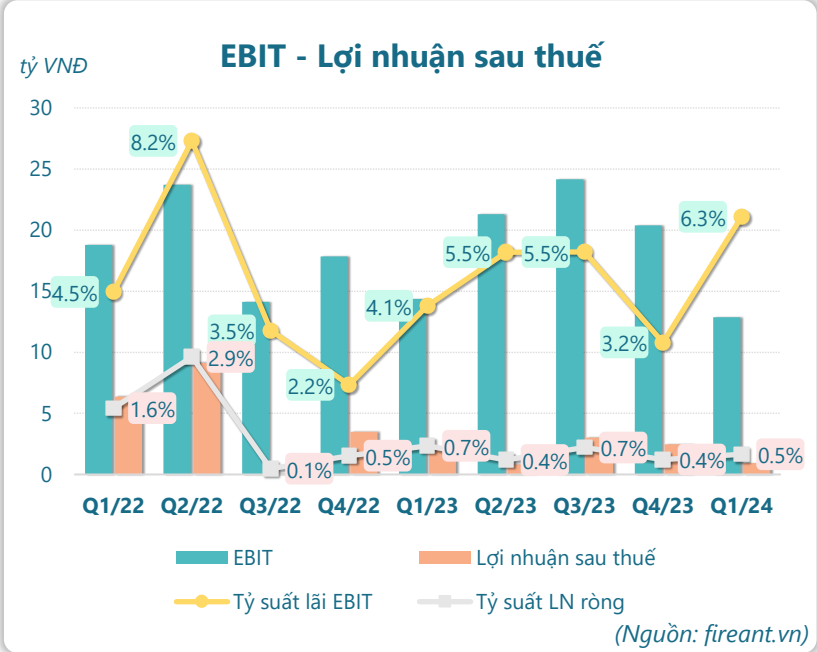
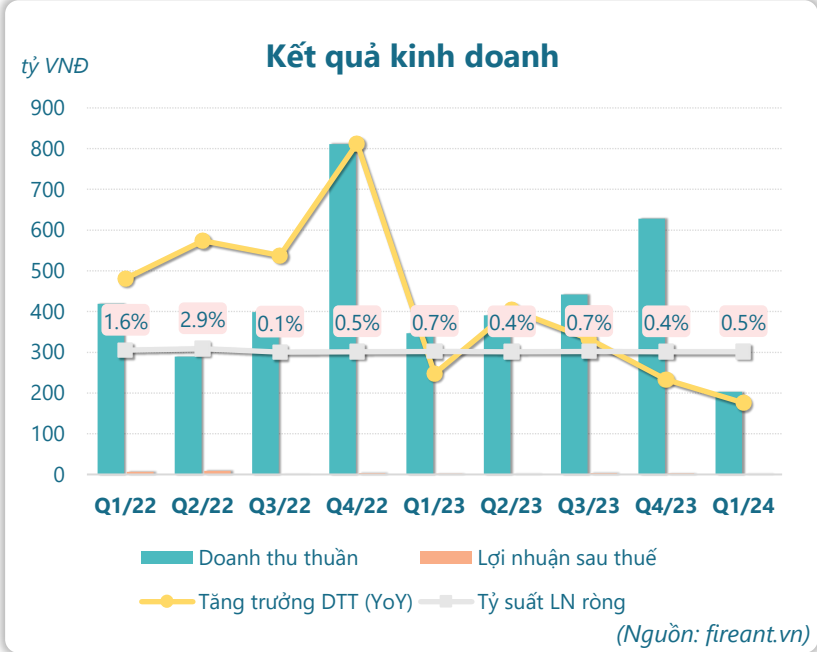
DT thuần
2023
1,811
tỷ VNĐ
YoY: ▼108 -5.6%

LN trước thuế
2023
11.4
tỷ VNĐ
YoY: ▼12.3 -51.7%

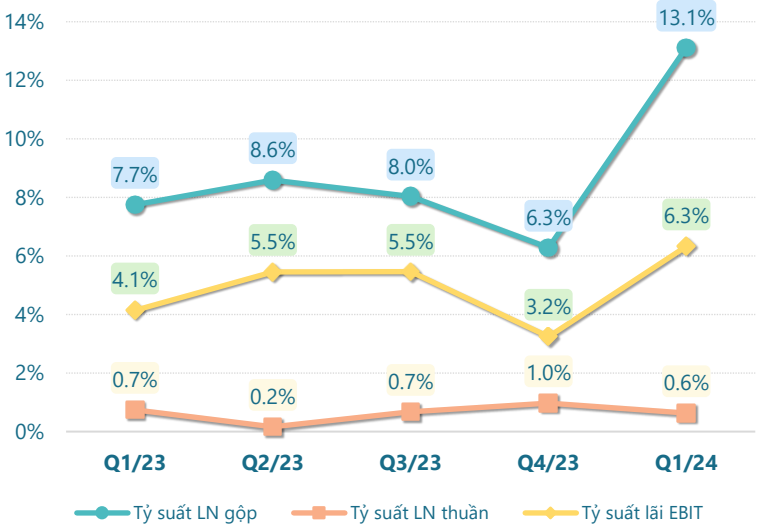
LN sau thuế
2023
8.41
tỷ VNĐ
YoY: ▼11.4 -57.6%

ROE
2023
1.3%
+/- YoY: ▼ 1.6%



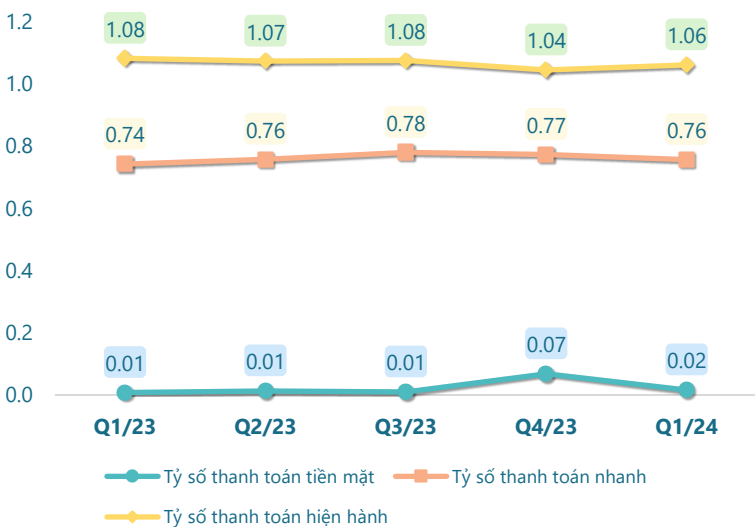


Tỷ suất lợi nhuận



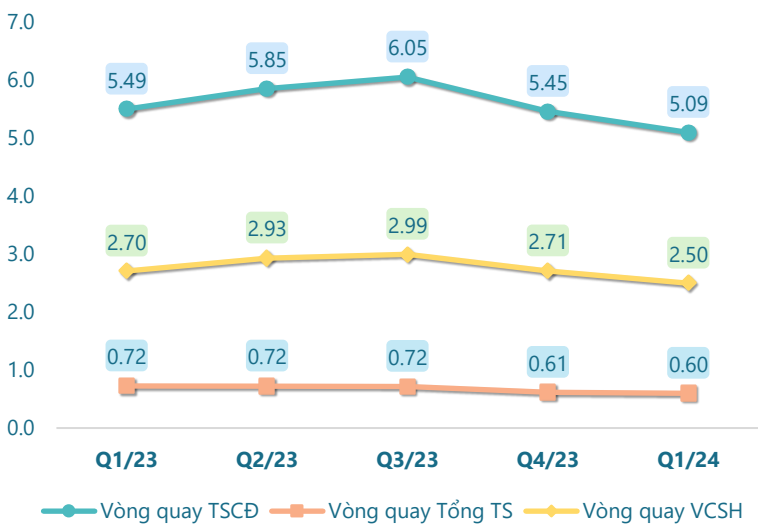
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



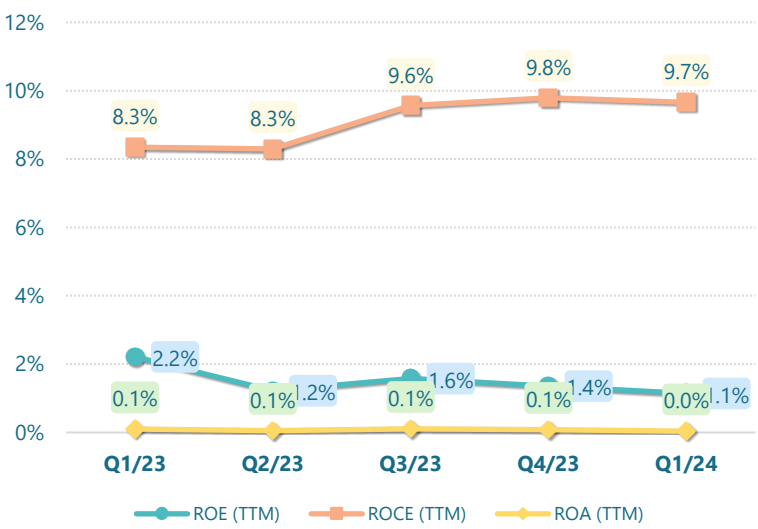
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



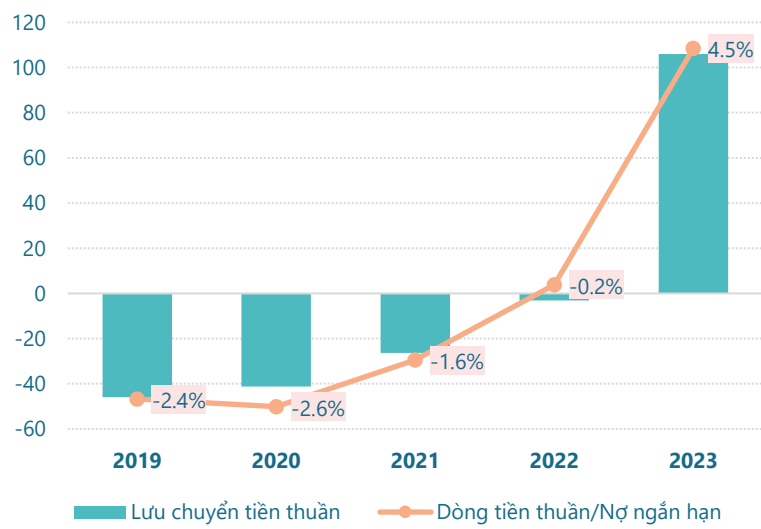
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



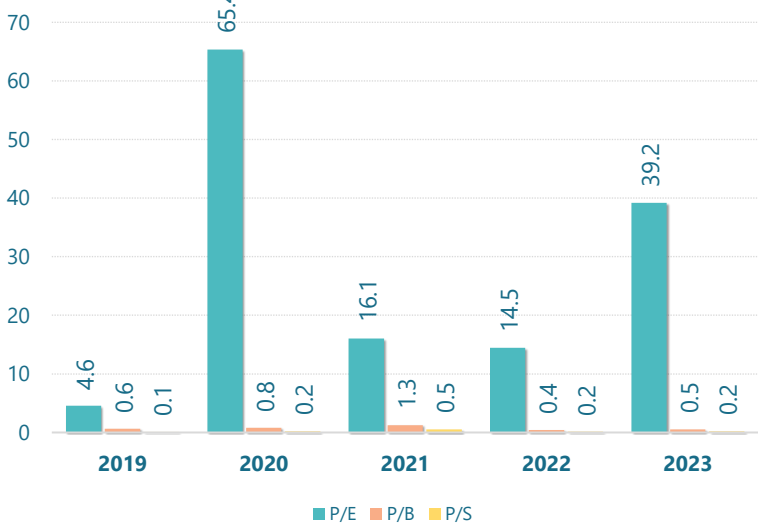
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)